

# CHỐT LỜI ĐẦU NĂM

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

### Triển vọng tích cực của ngành chứng khoán năm 2026

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang dần hồi phục mạnh mẽ với thanh khoản cải thiện, tạo đà thuận lợi cho sự trở lại của dòng vốn ngoại. Việc FTSE Russell nâng hạng Việt Nam lên thị trường mới nổi cùng với kế hoạch hoàn thiện các tiêu chí cho kỳ kiểm tra đánh giá vào tháng 3/2026 sẽ càng củng cố niềm tin của nhà đầu tư quốc tế

Các công ty chứng khoán đang chủ động tái cấu trúc mô hình kinh doanh bằng cách gia tăng tỷ trọng đầu tư tự doanh và mở rộng các thương vụ IPO tiềm năng, đồng thời phát triển sàn giao dịch tiền số. Lãi suất cho vay margin thấp cùng nhiều chương trình ưu đãi, mang lại biên lợi nhuận cao vượt trội.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

### Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

**VN-Index tăng 7,48 điểm trong phiên 24/02 kết phiên ở mức 1.867,62 điểm.** Thanh khoản tăng 32,40% so với phiên giao dịch ngày 23/02. Khối ngoại quay lại mua ròng hơn 319 tỷ đồng trên toàn thị trường.

**Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.840-1.880 điểm trong phiên giao dịch ngày 25/02:** Thị trường tiếp tục ghi nhận phiên tăng điểm với thanh khoản cải thiện mạnh, dòng tiền lan tỏa sang nhiều nhóm ngành. Cho thấy tâm lý nhà đầu tư dần ổn định và mức độ tham gia được mở rộng. Tuy nhiên, áp lực chốt lời ngắn hạn đã xuất hiện khi nhiều cổ phiếu đạt vùng lợi nhuận kỳ vọng. Kỳ vọng khối ngoại duy trì mua ròng sẽ là yếu tố hỗ trợ giúp thị trường giữ nhịp tăng. Dù vậy, rung lắc ngắn hạn khó tránh khỏi khi cung chốt lời gia tăng. Nhà đầu tư cần ưu tiên quản trị rủi ro.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	49,72	62,24	1.800,11	1.819,06	1.796,21	1.736,30
Hành động	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua

## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

# VCI

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **40.500 VND** | UPSIDE: **+9%**

### Chiến lược hành động

**MUA:** NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

**BÁN:** NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

## Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1.867,62	0,40
KLCP (triệu CP)	1.002,14	32,40
GTGD (tỷ VND)	32.535	38,42
Khớp lệnh	31.255	26,75
Thỏa thuận	1.280,5	56,28
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	262,72	0,34
KLCP (triệu CP)	78,02	25,20
GTGD (tỷ VND)	1.779,4	27,06
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	128,04	-0,01
KLCP (triệu CP)	33,52	-3,61
GTGD (tỷ VND)	596,9	2,92

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Khép phiên ngày 24/02, các chỉ số chính của thị trường chứng khoán Mỹ đồng loạt tăng điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,77% lên 6.890,07 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 1,04% lên 22.863,68 điểm. Trong khi đó, Dow Jones Industrial Average tăng 370,44 điểm, tương đương 0,76%, lên 49.174,50 điểm.

**Thế giới:** Theo Bưu điện Hoa Nam buổi sáng ngày 24/2, Trung Quốc đã bổ sung 20 thực thể Nhật Bản vào danh sách kiểm soát xuất khẩu và thêm 20 đơn vị vào diện theo dõi. Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết các doanh nghiệp này sẽ bị hạn chế tiếp cận hàng hóa lưỡng dụng từ Trung Quốc. Danh sách bao gồm các công ty con của Mitsubishi Heavy Industries, Kawasaki Heavy Industries, IHI Corporation và Học viện Phòng vệ Quốc gia Nhật Bản, vốn liên quan đến lĩnh vực quốc phòng. Động thái này diễn ra trong bối cảnh Tokyo tăng cường chi tiêu quân sự và điều chỉnh chính sách an ninh. Giới phân tích nhận định Bắc Kinh đang sử dụng công cụ kiểm soát xuất khẩu theo hướng chọn lọc, nhắm vào chuỗi cung ứng quốc phòng. Dù tác động ban đầu chủ yếu giới hạn ở lĩnh vực quân sự, căng thẳng có thể làm gia tăng rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng giữa hai nền kinh tế lớn châu Á.

**Việt Nam:** Từ ngày 1/3/2026, theo Nghị định 357, mỗi nhà ở, chung cư và sản phẩm trong dự án sẽ được cấp một mã định danh điện tử riêng. Mã này là chuỗi ký tự tối đa 40 ký tự, được tạo tự động từ dữ liệu như mã thửa đất, mã dự án, mã địa điểm và dãy ký tự tự nhiên trên hệ thống quốc gia. Sở Xây dựng địa phương sẽ gắn mã định danh cho nhà ở trong dự án khi thông báo đủ điều kiện bán, kể cả nhà hình thành trong tương lai. Với phần diện tích sàn xây dựng, mã được cấp tại thời điểm thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư. Nghị định cũng mở rộng cấp mã cho các chủ thể tham gia thị trường như đơn vị quản lý chung cư, môi giới và người hưởng chính sách nhà ở. Quy định này được kỳ vọng tăng liên thông dữ liệu, minh bạch thị trường, dưới sự quản lý hệ thống của Bộ Xây dựng và UBND cấp tỉnh.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.195 VND.

**Vàng:** Khép phiên ngày 24/02, giá vàng giảm gần 2% xuống quanh 5.130 USD/oz khi dòng tiền chuyển sang trái phiếu Chính phủ Mỹ, làm lu mờ nhu cầu trú ẩn truyền thống đối với kim loại quý.

**GAS:** Trong bối cảnh thị trường năng lượng biến động và nguồn khí trong nước suy giảm, Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) đẩy mạnh kinh doanh quốc tế, lấy LNG làm động lực tăng trưởng chủ lực. Giai đoạn 2021-2025, sản lượng và doanh thu quốc tế tăng hơn 7 lần, giúp doanh nghiệp đạt doanh thu hợp nhất kỷ lục 134 nghìn tỷ đồng năm 2025. Song song với tăng trưởng thương mại, PV GAS đầu tư hạ tầng như kho LNG Vũng Áng, Hải Phòng và phát triển mô hình LNG hub nhằm hình thành hệ sinh thái năng lượng tích hợp. Doanh nghiệp hướng tới khép kín chuỗi giá trị LNG từ nhập khẩu đến tiêu thụ, gắn với mục tiêu chuyển dịch xanh và trung hòa carbon vào năm 2050. Giai đoạn 2026-2030, PV GAS đặt mục tiêu duy trì tăng trưởng cao, mở rộng thị trường và phấn đấu vào Top 30 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á, đóng góp vào chiến lược của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

**STB:** Ngân hàng Sacombank được cho là đang đăng ký đổi tên thành “Ngân hàng Sài Gòn Tài Lộc Việt Nam” sau khi thay đổi logo, theo dữ liệu từ Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam. Động thái này diễn ra sau khi ông Nguyễn Đức Thụy đảm nhiệm vai trò Quyền Tổng Giám đốc cuối năm 2025, làm dấy lên kỳ vọng về chiến lược “thay tên đổi vận”. Trước đó, ông Thụy từng tái cấu trúc ThaiGroup và thực hiện thương vụ niêm yết cửa sau thông qua Thaiholdings. Gần đây, LPBank (tiền thân là LienVietPostBank) cũng đổi tên và ghi nhận lợi nhuận kỷ lục sau tái định vị thương hiệu. Một số doanh nghiệp như Hoàng Anh Gia Lai và Tập đoàn Hưng Thịnh cũng thay đổi nhận diện sau khi nhận các gói tín dụng lớn. Việc Sacombank rục rịch đổi tên được xem là tín hiệu cho chu kỳ kinh doanh mới, nhấn mạnh mục tiêu nâng cao hiệu quả sinh lời sau quá trình tái cơ cấu kéo dài.

**Chứng khoán thế giới**

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.890,07	0,77%	17,41%
DJIA	49.174,50	0,76%	16,00%
Nasdaq	22.863,68	1,04%	18,58%
Shanghai	4.117,41	0,87%	26,20%
Hang Seng	26.590,32	-1,82%	35,50%

**Thị trường hàng hóa**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	5.130,00	-1,47%	95,47%
Dầu WTI	65,71	-0,87%	-8,38%
Dầu Brent	70,77	-0,99%	-5,36%
Than	117,00	0,43%	-6,59%
Đồng	5,94	2,59%	49,08%
Quặng sắt	99,15	-0,12%	-4,30%
Thép	441,48	-0,61%	-1,29%

**Thị trường ngoại tệ**

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	97,87	0,18%	-10,45%
USD/JPY	155,86	0,76%	-1,03%
USD/CNY	6,87	-0,15%	-6,41%
EUR/USD	1,1772	-0,11%	14,69%
GBP/USD	1,3489	-0,03%	8,97%

# VCI (HOSE)

**Khuyến nghị**

**Mua**

Giá hiện tại (24/02/2026)

**37.000**

Giá mục tiêu ngắn hạn

**40.500**

Tiềm năng tăng trưởng

**9%-11%**

Vùng mua

**36.000-37.000**

**Ngưỡng cắt lỗ**

**<34.500**

**LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ**

**Nền tảng lợi nhuận duy trì top đầu ngành:** Năm 2025, VCI đạt lợi nhuận sau thuế 1.342 tỷ đồng, mức cao thứ hai lịch sử và củng cố vị thế trên thị trường. Tổng doanh thu gần 5.000 tỷ đồng, tăng 35% YoY, cho thấy khả năng duy trì tăng trưởng ngay cả khi môi giới biến động. Cơ cấu lợi nhuận đa dạng hơn, giảm phụ thuộc vào phí môi giới truyền thống.

**Động lực tăng trưởng từ tự doanh bùng nổ:** Quý IV/2025, tự doanh ghi nhận lợi nhuận tự doanh kỷ lục 370 tỷ đồng, tăng mạnh 446% YoY, chủ yếu đến từ lãi đã thực hiện. Danh mục AFS và FVPL mở rộng nhanh giúp VCI hưởng lợi lớn khi thị trường thuận lợi. Đặc biệt, khoản đầu tư vào CTCP Sữa Quốc Tế Lof (IDP) mang lại mức định giá lại đáng kể, tạo nên tăng lợi nhuận và gia tăng giá trị sổ sách.

**Margin tăng trưởng cao, tối ưu hiệu suất vốn:** Dư nợ cho vay margin cuối 2025 đạt khoảng 16.000 tỷ đồng, chiếm 44% tổng tài sản, tiếp tục là nguồn thu ổn định và đóng góp lợi nhuận đều đặn. Doanh thu cho vay tăng gần 50% YoY cho thấy nhu cầu sử dụng đòn bẩy vẫn tích cực. Việc giảm tỷ lệ nợ thuần/vốn chủ sở hữu sau phát hành riêng lẻ giúp bảng cân đối lành mạnh hơn, tạo dư địa mở rộng tín dụng.

**Giá trị tài sản tiềm ẩn lớn trong danh mục AFS:** Danh mục AFS có giá thị trường cao hơn giá gốc hơn 3.000 tỷ đồng, phản ánh khoản lãi chưa thực hiện đáng kể (OCI). Ngoài IDP, các khoản đầu tư như Ngân hàng Quân đội (MBB), CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động và CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (KDH) đang tạm lãi, tạo "bộ đệm" giá trị sổ sách và tiềm năng hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường thuận lợi.

**Tăng vốn mạnh, mở rộng chu kỳ tăng trưởng mới:** VCI có kế hoạch phát hành hơn 297 triệu cổ phiếu thưởng trong năm 2026 theo tỷ lệ 20:7 sẽ nâng vốn điều lệ lên hơn 11.476 tỷ đồng, củng cố năng lực tài chính cho giai đoạn 2026-2030. Việc tăng vốn giúp VCI mở rộng quy mô margin, đầu tư tự doanh và ngân hàng đầu tư, sẵn sàng hưởng lợi nếu thị trường chứng khoán bước vào chu kỳ tăng trưởng mới.

**Kỳ vọng nâng hạng thị trường – cú hích định giá:** Triển vọng Việt Nam được nâng hạng từ thị trường cận biên lên mới nổi sắp tới có thể tạo cú hích lớn về dòng vốn ngoại và thanh khoản. Với nền tảng khách hàng tổ chức mạnh và năng lực tư vấn tốt, VCI được kỳ vọng hưởng lợi trực tiếp khi dòng tiền quốc tế gia tăng.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VCI đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



**Thông tin doanh nghiệp**

Phân ngành ICB L2	Dịch vụ tài chính
Biến động giá 1Y	31.590-48.740
KLGDBQ 10D (CP)	8.204.450
Vốn hóa (tỷ đồng)	31.411,20
BVPS	21.186
P/E (lần)	19,99
P/B (lần)	1,741
EPS (VND)	1.848,56
SL CPLH (triệu CP)	850,10
Tỷ lệ free-float (%)	70,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	17,32
ROA (%)	4,29
ROE (%)	8,67

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	62,39	Mua
MFI	59,73	Mua
MA10	35,82	Mua
MA20	35,97	Mua
MA50	34,93	Mua
MA100	36,26	Mua

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	<b>PDR</b>	Theo dõi	17,5-18,0			20.000	25.600			
2	<b>VGC</b>	Theo dõi	50,0-51,5			57.000	34.500			

## DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ</b>										
1	<b>SHB</b>	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			45,3%
2	<b>TCB</b>	Nắm giữ	35,5-36,3	16/01/2026	35.600	40.000	36.000			0,6%
3	<b>MSN</b>	Nắm giữ	78,0-80,0	22/01/2026	79.500	88.000	75.000			1,8%
4	<b>HDC</b>	Nắm giữ	21,0-21,7	04/2/2026	21.500	24.000	20.000			0,5%
5	<b>DDV</b>	Nắm giữ	27,8-28,8	30/01/2026	28.800	32.000	26.500			6,9%
6	<b>MWG</b>	Nắm giữ	87,5-89,5	10/02/2026	88.000	97.000	83.500			4,8%
7	<b>EIB</b>	Nắm giữ	20,0-21,5	11/02/2026	20.500	25.000	20.500			18,0%
8	<b>KDH</b>	Nắm giữ	26,8-27,6	11/02/2026	27.600	30.000	25.600			2,4%
9	<b>HAH</b>	Nắm giữ	57,0-58,0	13/02/2026	58.000	65.000	54.500			7,9%
10	<b>PVT</b>	Nắm giữ	20,2-21,0	23/02/2026	20.550	23.000	18.500			7,1%
11	<b>MSR</b>	Nắm giữ	36,0-37,0	23/02/2026	37.900	42.000	34.500			1,1%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	ANV	Chốt lời	26,8-27,5	22/01/2026	26.500	30.500	25.000	03/02/26	29.400	10,9%
4	PCI	Chốt lời	23,0-23,5	22/01/2026	23.300	26.000	22.000	04/02/26	27.400	17,6%
5	HPG	Chốt lời	26,0-27,0	14/11/2025	26.500	30.000	25.000	05/02/26	28.350	6,8%
6	VCI	Chốt lời	33,8-34,5	22/12/2025	34.600	38.000	32.000	05/02/26	36.800	7,8%
7	POW	Chốt lời	13,5-14,0	27/01/2026	13.600	15.500	12.800	05/02/26	14.650	6,3%
8	CTG	Chốt lời	37,5-38,5	30/01/2026	37.850	42.000	36.000	05/02/26	39.700	4,6%
9	PHR	Hòa vốn	62,5-63,5	03/2/2026	64.800	70.000	60.000	05/02/26	64.800	3,4%
10	MSH	Chốt lời	35,0-35,8	27/01/2026	34.250	38.500	33.000	06/02/26	39.900	16,5%
11	CTR	Cắt lỗ	94,0-97,0	02/2/2026	97.000	110.000	89.000	06/02/26	95.000	-2,1%
12	FPT	Cắt lỗ	102,0-104,0	02/2/2026	101.700	115.000	98.000	06/02/26	99.900	-1,8%
13	MBB	Chốt lời	26,5-27,0	06/2/2026	26.500	30.000	25.400	12/02/26	29.250	10,4%
14	VSC	Chốt lời	21,5-22,0	06/2/2026	21.200	25.000	20.800	24/02/26	25.900	22,2%

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Hoàng Ngọc Thùy Liên:** Chuyên viên cao cấp Trung tâm Phát triển Năng lực Đầu tư.

**Email:** ptnldt@lpbs.com.vn

lien.hoang@lpbs.com.vn

**Website:** [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.